

Số: 2972/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường dây 220kV Sông Mây - Tam Phước đoạn qua xã Bình Minh và xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024;

Trên cơ sở Văn bản số 5227/STC-HĐTĐGD ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Thẩm định giá đất tỉnh về việc thẩm định phương án giá đất để tính



tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường dây 220kV Sông Mỹ - Tam Phước đoạn qua xã Bình Minh và xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 819/TTr-STNMT ngày 17 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường dây 220kV Sông Mỹ - Tam Phước đoạn qua xã Bình Minh và xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá

a) Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường dây 220kV Sông Mỹ - Tam Phước đoạn qua xã Bình Minh và xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom.

b) Các thông tin về khu đất định giá

- Diện tích: 74.341,7 m² (3.421,3 m² đất thu hồi móng trụ và 70.920,4 m² đất trong hành lang an toàn đường điện).

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, trồng cây hàng năm, đất rừng sản xuất và đất nuôi trồng thủy sản.

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo các tờ Trích lục và đo chính lý khu đất bản đồ địa chính khu đất số 2004101/TĐ-NLV do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ngày 18/5/2020, số 1912111/TĐ-NLV, số 1912103/TĐ-NLV, số 1912104/TĐ-NLV, số 1912107/TĐ-NLV, số 1912109/TĐ-NLV, tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ngày 08/01/2020.

2. Phê duyệt kết quả định giá đất

Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường dây 220kV Sông Mỹ - Tam Phước đoạn qua xã Bình Minh và xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, cụ thể như sau:

Stt	Tên tài sản	Vị trí	MĐSD	Giá đất định giá (đồng/m ²)
1	Đất ở tại nông thôn đường Quốc lộ 1A (đoạn từ UBND xã Bắc Sơn đến cầu Suối Đĩa) tại xã Bình Minh	Vị trí 1 (không tính chiều sâu thửa đất)	ONT	15.327.000
		Vị trí 2 (nhựa, bê tông)		7.052.000
		Vị trí 2 (đường đất)		5.642.000
		Vị trí 3 (nhựa, bê tông)		4.682.000
		Vị trí 3 (đường đất)		3.746.000

Stt	Tên tài sản	Vị trí	MĐSD	Giá đất định giá (đồng/m ²)
2	Đất ở tại nông thôn đường Võ Nguyên Giáp (đường Quốc lộ 1 tránh TP. Biên Hòa) tại xã Bình Minh	Vị trí 2 (nhựa, bê tông)	ONT	7.052.000
		Vị trí 2 (đường đất)		5.642.000
3	Đất ở tại nông thôn đường song hành đường Võ Nguyên Giáp thuộc xã Bình Minh (Qua khu TĐC Bình Minh) tại xã Bình Minh	Vị trí 2 (nhựa, bê tông)	ONT	7.052.000
		Vị trí 2 (đường đất)		5.642.000
4	Đất ở tại nông thôn đường số 25 (từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Bắc Hòa-Phú Sơn xã Bình Minh) tại xã Bình Minh	Vị trí 1 (không phân biệt chiều sâu thửa đất)	ONT	8.314.000
		Vị trí 2 (nhựa, bê tông)		3.996.000
		Vị trí 2 (đường đất)		3.197.000
5	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, cây lâu năm đường Quốc lộ 1A (các đường nhóm I) tại xã Bình Minh	Vị trí 1 (không phân biệt chiều sâu thửa đất)	BHK, LUK, CLN	2.185.000
		Vị trí 2		1.241.000
		Vị trí 3		1.102.000
		Vị trí 4		908.000
6	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, cây lâu năm đường Võ Nguyên Giáp (các đường nhóm I) tại xã Bắc Sơn và xã Bình Minh	Vị trí 2	BHK, LUK, CLN	1.241.000
		Vị trí 3		1.102.000
		Vị trí 4		908.000
7	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, cây lâu năm đường số 25 (các đường còn lại) tại xã Bình Minh	Vị trí 1 (không phân biệt chiều sâu thửa đất)	BHK, LUK, CLN	1.457.000
		Vị trí 2		1.103.000
		Vị trí 3		1.003.000
		Vị trí 4		780.000



Stt	Tên tài sản	Vị trí	MĐSD	Giá đất định giá (đồng/m ²)
8	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, cây lâu năm đường song hành đường Võ Nguyên Giáp (các đường còn lại) tại xã Bình Minh và xã Bắc Sơn	Vị trí 2	BHK, LUK, CLN	1.241.000
		Vị trí 3		1.102.000
		Vị trí 4		908.000
9	Đất nuôi trồng thủy sản đường Quốc lộ 1A (các đường nhóm I) tại xã Bình Minh	Vị trí 1 (không phân biệt chiều sâu thửa đất)	NTS	2.185.000
		Vị trí 2		1.241.000
		Vị trí 3		1.102.000
		Vị trí 4		908.000
10	Đất nuôi trồng thủy sản đường song hành đường Võ Nguyên Giáp (các đường còn lại) tại xã Bình Minh	Vị trí 2	NTS	1.241.000
		Vị trí 3		1.102.000
		Vị trí 4		908.000
11	Đất nuôi trồng thủy sản đường số 25 (các đường còn lại) tại xã Bình Minh	Vị trí 2	NTS	1.103.000
		Vị trí 3		1.003.000
		Vị trí 4		780.000
12	Đất trồng rừng sản xuất đường Quốc lộ 1A và đường Võ Nguyên Giáp (các đường nhóm I) tại xã Bình Minh và xã Bắc Sơn	Vị trí 3	RSX	1.102.000
		Vị trí 4		908.000

3. Việc xác định vị trí các thửa đất để tính tiền bồi thường thực hiện theo quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh. Riêng đối với đất ở nông thôn, đất nông nghiệp thuộc vị trí 1 thì giá đất cụ thể không phân biệt chiều sâu thửa đất.

Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Trảng Bom tính toán lập phương án bồi thường về đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Trảng Bom, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Minh và xã Bắc Sơn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

